

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 101/2021/HS-ST

Ngày: 02-12-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh.

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Phiếu.

- Ông Lương Mạnh Tường.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Đinh Trần Thanh Xuân – Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà:*** Bà Đinh Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 91/2021/TLST- HS ngày 27 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Đinh Mạnh D, sinh năm 1982 tại huyện N, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Thôn C, xã Gi, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; con ông Đinh Gia H và bà Đỗ Thị L; Có vợ là Bùi Thị Lsinh năm 1984; Bị cáo có 03 con (con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2019). Tiền án, tiền sự: Không;

- ***Về nhân thân:***

+ Ngày 16/5/2003, Đinh Mạnh D bị Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 21/HSST. Áp phí hình sự 50.000 đồng; án phí dân sự sơ thẩm 127.000đồng; bồi thường cho Trường chính trị tỉnh Bình Phước 1.053.000đồng; bồi thường cho ông Lê Văn Trung 1.500.000đồng. Đinh Mạnh D chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/11/2003 trở về địa phương. Đến ngày 11/8/2004 Đinh Mạnh D nộp số tiền 177.000 đồng án phí hình sự và dân sự sơ thẩm.

+ Ngày 31/3/2006 Đinh Mạnh D bị Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình tuyên phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 02/2006/HSST. Đinh Mạnh D kháng cáo. Ngày 20/6/2006, Đinh Mạnh D bị Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình tuyên bác kháng cáo. Ngày 16/9/2007, Đinh Mạnh D chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương. Ngày 10/4/2008, Đinh Mạnh D nộp số tiền 100.000đồng án phí hình sự sơ thẩm, phúc thẩm. Như vậy tính từ ngày bản án hình sự phúc thẩm số 32/2006/HSPT có hiệu lực cho đến nay, Trường chính trị tỉnh Bình Phước và ông Lê Văn Trung không có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền mà Đinh Mạnh D phải bồi thường dân sự (Đã có biên bản xác minh tại Chi cục thi hành án thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước). Bên cạnh đó cũng không có căn cứ để chứng minh Đinh Mạnh D cố tình trốn tránh, trì hoãn việc chấp hành. Tính đến ngày 14/6/2021, căn cứ Điều 25 pháp lệnh thi hành án dân sự năm 2004, đã hết thời hiệu thi hành án việc chấp hành án đối với Đinh Mạnh D theo bản án số 21/HSST ngày 16/5/2003 của Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Do vậy trong trường hợp này Đinh Mạnh D không được coi là chưa chấp hành bản án.

+ Ngày 21/10/2016, Đinh Mạnh D bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình ra quyết định “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” thời hạn 24 tháng. Ngày 29/9/2018, Đinh Mạnh D chấp hành xong quyết định.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 14/6/2021, chuyển tạm giam ngày 22/6/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- **Người làm chứng:** Anh Nguyễn Văn T; Anh Nguyễn Viết H; Chị Bùi Thị L. (Tất cả đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Mạnh D là người sử dụng ma túy từ năm 2014. Khoảng 09 giờ ngày 12/6/2021, D từ nhà đi nhờ xe mô tô của người đi đường không quen biết đến khu vực cầu Đế thuộc địa phận huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Đến nơi D xuống xe đi bộ một đoạn thì nhìn thấy một người nam giới không quen biết trông giống người nghiện ma túy nên đi lại gần và hỏi “*Anh có đá không bán cho em một triệu rưỡi*”, người nam giới hiểu ý D hỏi mua ma túy đá (Methamphetamine) nên trả lời “*Có, đưa tiền đây*”. Đinh Mạnh D đưa cho người nam giới số tiền 1.500.000đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), người nam giới cầm tiền và đưa lại cho D 03 túi nilon nhỏ màu trắng bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng. D xác định đúng là ma túy dạng đá nên bỏ vào trong túi quần phía trước bên phải rồi đi nhờ xe mô tô của

người đi đường về nhà. Người nam giới bán ma túy đá cho D cũng đi luôn. Từ ngày 12/6/2021 đến ngày 14/6/2021 Đinh Mạnh D đã lấy ma túy đá sử dụng nhiều lần cho bản thân. Khoảng 19 giờ ngày 14/6/2021, Nguyễn Viết Hợp, sinh năm 1989 trú tại thôn Mỹ Thượng, xã Gi, huyện N và Nguyễn Văn Tuấn, sinh năm 1995 trú tại thôn Đức Bình, xã An Bình, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình đến nhà D tại Thôn C, xã Gi, huyện N chơi và ngồi nói chuyện với Đinh Mạnh D. Lúc này có Tổ công tác của Công an huyện N và Công an xã Gi đi đến nhà D để triệu tập D để làm việc. Đinh Mạnh D biết không thể che giấu được hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nên đã tự giác lấy trong túi quần 03 gói ma túy giao nộp cho Tổ công tác và khai nhận đó là 03 túi ma túy đá D cất giấu để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, thu giữ và niêm phong 03 túi nhỏ do D giao nộp vào 01 phong bì được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Ngoài ra, Tổ công tác còn thu giữ của D số tiền 770.000đồng; 01 cóong thủy tinh màu trắng có kích thước (12 x 5,8)cm một đầu hình phễu.

Cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng chứa trong 03 túi nilon nhỏ bên trong có chất dạng tinh thể màu trắng thu giữ Đinh Văn D có khối lượng là M1= 0,13 gam; M2 = 0,49 gam; M3 = 0,78 gam gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình giám định về khối lượng và loại chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 473/KLGD-PC09-MT ngày 21/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định kí hiệu M1 có khối lượng 0,1264 gam; kí hiệu M2 có khối lượng 0,0631 gam, M3 có khối lượng 0,0452 gam. Tổng khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định kí hiệu M1, M2, M3 là 0,2347 (Không phẩy hai nghìn ba trăm bốn mươi bảy) gam.

Chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M1, M2, M3 đều là ma túy, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy, thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm: Chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định kí hiệu M1 có khối lượng 0,0874 gam, là ma túy, loại Methamphetamine; Vỏ túi nilon kí hiệu M2, M3; Phong bì niêm phong mẫu gửi giám định. Tất cả được niêm phong trong một phong bì “Mẫu vật hoàn trả sau giám định” có ghi số 473/KLGD- PC09- MT, cùng thông tin về vụ việc và vật chứng.

Quá trình hỏi cung Cơ quan điều tra đã tiến hành ghi hình có âm thanh đối với Đinh Mạnh D ngày 22/6/2021 được lưu trữ trong 01 đĩa DVD; 01 phong bì niêm phong bên trong là vỏ gói và phong bì niêm phong ban đầu được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 93/CT - VKSNQ ngày 25/10/2021 đã truy tố bị cáo Đinh Mạnh D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đinh Mạnh D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đề nghị áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 (Mười tám) tháng đến 21 (hai mươi một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 14/6/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật là mẫu vật hoàn trả số 473/KLGD- PC09- MT, bên trong là chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu vật gửi giám định kí hiệu M1 có khối lượng là 0,0874 (không phẩy không nghìn tám trăm bảy mươi tư) gam là ma túy, loại Methamphetamine; vỏ túi nilon kí hiệu M2, M3 và phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 cóong thủy tinh màu trắng có kích thước (12 x 5,8)cm một đầu hình phễu.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 770.000đ (Bảy trăm bảy mươi nghìn đồng) nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của bị cáo biết lỗi về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định số 473/KLGD-PC09-MT của Phòng

kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình và các chứng cứ, tài liệu có liên quan khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Đã đủ cơ sở pháp lý khẳng định: Khoảng 19 giờ ngày 14/6/2021, tại nhà ở của Đinh Mạnh D ở Thôn C, xã Gi, huyện N, tỉnh Ninh Bình, Đinh Mạnh D có hành vi cất giấu trái phép 03 túi ma túy, loại Methamphetamnie có khối lượng 0,2347 gam nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện N vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....
c) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.*

.....
5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy:

Hành vi tàng trữ Methamphetamnie có khối lượng 0,2347 gam nhằm mục đích sử dụng cho bản thân của bị cáo là cố ý, tính chất tội phạm là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về việc quản lý các chất ma túy. Xét bản thân bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi tàng trữ Methamphetamnie của mình bị Nhà nước cấm. Bị cáo nhận thức được nghiện ma túy là tệ nạn xã hội nguy hiểm mà cộng đồng đang ra sức lên án và loại trừ bởi ma túy ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người sử dụng, ảnh hưởng đến kinh tế, sự phát triển nòi giống, phá hoại hạnh phúc gia đình và là con đường lây nhiễm HIV phổ biến nhất hiện nay. Đồng thời gây mất trật tự an toàn xã hội, làm gia tăng các tệ nạn xã hội như: Lừa đảo, trộm cắp... Nhận thức được hành vi bị pháp luật cấm và tác hại to lớn của ma túy như vậy nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc như vậy mới có

tác dụng nâng cao hiệu quả công tác giáo dục, răn đe phòng ngừa tội phạm chung cũng như giúp bị cáo có thời gian cải tạo rèn luyện mình trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi mình đã thực hiện, bị cáo D có mẹ đẻ là Đỗ Thị L được tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng nhì đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

Từ những nhận định trên xét thấy cần áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo.

Trong vụ án này, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người đã bán Methamphetamine cho Đinh Mạnh D nên không đủ căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Anh Nguyễn Văn T và Nguyễn Viết Hợp quá trình điều tra xác định anh Tuấn và anh Hợp đều không biết việc D cất giấu trái phép chất ma túy để sử dụng nên không phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng không nhằm mục đích kiếm lời. Do vậy xét không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật là mẫu vật hoàn trả số 473/KLGD- PC09- MT, bên trong là chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu vật gửi giám định kí hiệu M1 có khối lượng là 0,0874 (không phải không nghìn tám trăm bảy mươi tư) gam là ma túy, loại Methamphetamine; vỏ túi nilon kí hiệu M2, M3 và phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 cóong thủy tinh màu trắng có kích thước (12 x 5,8)cm một đầu hình phễu, là vật nhà nước cầm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 770.000đ (Bảy trăm bảy mươi nghìn đồng) quá trình điều tra và tại phiên tòa chứng minh đây là tiền của bị cáo do lao động mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[4]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Mạnh D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.
Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Mạnh D 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 14/6/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật là mẫu vật hoàn trả số 473/KLGD- PC09- MT, bên trong là chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu vật gửi giám định kí hiệu M1 có khối lượng là 0,0874 (không phẩy không nghìn tám trăm bảy mươi tư) gam là ma túy, loại Methamphetamine; vỏ túi nilon kí hiệu M2, M3 và phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 cóong thủy tinh màu trắng có kích thước (12 x 5,8)cm một đầu hình phễu, là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Trả lại cho bị cáo Đinh Mạnh D số tiền 770.000đ (Bảy trăm bảy mươi nghìn đồng)

(Chi tiết theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Đinh Mạnh D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- CA huyện N;
- Những người TGTT;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương Quỳnh